TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST.
Ngày 08 – 01 – 2021.
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Hoàng Phúc.

Bà Trần Thị Hoàng Dung.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Trương Thị Ngọc Dung. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2020/TLST – HNGĐ, ngày 12 tháng 10 năm 2020, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXXST - HNGĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số: 122/2020/QĐST – HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trương Bảo L.

Địa chỉ: Khu vực 1, phường V, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Trương Bảo L chung sống với nhau vào năm 2010, có đi đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường III, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc, nhưng vài năm gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vợ chồng hiện nay còn

sống chung nhà nhưng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị nhận thấy không thể kéo dài quan hệ hôn nhân được nữa nên yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Gia P (giới tính nam) và Trương Gia Đ (giới tính nam), cùng sinh ngày 11/11/2011, hiện hai con chung đang sống chung với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay chị Trần Thị H yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H yêu cầu được ly hôn với anh Trương Bảo L.

Về con chung: Chị Trần Thị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh Trương Bảo L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà chị Trần Thị H giữ nguyên yêu cầu.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Trương Bảo L đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và chưa đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên toà anh Trương Bảo L vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Trần Thị H đã nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh Trương Bảo L (bản chính); Giấy khai sinh của hai con chung (bản sao); anh Trương Bảo L không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị H và anh Trương Bảo L chung sống với nhau vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp. Thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, không phù hợp quan điểm trong cuộc sống, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, hiện nay vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Toà án cũng tạo điều kiện hoà giải nhưng anh Trương Bảo L không đến Toà án nên không hoà giải được. Tại phiên toà chị Trần Thị H vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trương Bảo L.

[2] *Về con chung*: Có 02 con chung tên Trương Gia P (giới tính nam) và Trương Gia Đ (giới tính nam), cùng sinh ngày 11/11/2011, hiện hai con chung đang sống chung trong gia đình. Chị Trần Thị H yêu cầu được nuôi hết 02 con

chung con chung, không yêu cầu cấp dưỡng, anh Trương Bảo L không có ý kiến. Xét thấy hai con chung của anh chị chưa thành niên nhưng đã đủ 07 tuổi, hiện nay nguyện vọng của hai cũng muốn sống chung với mẹ là chị Trần Thị H khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao cả 02 con chung cho chị Trần Thị H được quyền nuôi dưỡng. Anh Trương Bảo L chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị H chưa có yêu cầu.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Trần Thị H khai không có, anh Trương Bảo L cũng không có ý kiến, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Trần Thị H phải chịu.

[5] Đối với anh Trương Bảo L dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị H được ly hôn với anh Trương Bảo L.

2. Về con chung: Chị Trần Thị H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung tên Trương Gia P (giới tính nam) và Trương Gia Đ (giới tính nam), cùng sinh ngày 11/11/2011. Anh Trương Bảo L chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Thị H chưa có yêu cầu. Anh Trương Bảo L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị H đã nộp theo biên lai thu số 0003234 ngày 01/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trương Bảo L vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND phường III, thành phố Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện